TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DSST
Ngày: 17 - 6- 2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lực.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số: 41/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố TC, phương VH, TP.R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1973, địa chỉ: ấp V, xã B, huyện L, tỉnh Đ (theo văn bản ủy quyền ngày 06/02/2020).

- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị S, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

(Anh Đ có mặt, còn bà S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2020 của anh Nguyễn Hữu H và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Vào ngày 26/4/2019 bà Đỗ Thị S có vay của anh H số tiền là 230.000.000đ

(Hai trăm ba mươi triệu đồng), mục đích vay là để làm vốn làm ăn. Khi vay hai bên có làm biên nhận nợ, thoả thuận trả nợ từ ngày 26/4/2019 đến ngày 26/4/2021 mỗi tháng trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Nhưng sau khi vay tiền thì bà S không thực hiện việc trả nợ theo như thoả thuận. Nay anh H yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà S có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) và anh H không yêu cầu tính lãi nhưng sau khi án có hiện lực pháp luật và anh H có đơn yêu cầu thi hành án mà bà S không trả số tiền trên thì yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn bà Đỗ Thị S trình bày: Thừa nhận có nợ số tiền 230.000.000đ nhưng số tiền này bà S nợ tiền hụi của bà S1 (chị T) là mẹ của anh Nguyễn Hữu H, nhưng làm biên nhận nợ ghi chủ nợ là Nguyễn Hữu H. Trong biên nhận ghi thời hạn trả nợ từ ngày 26/4/2019 dl đến hết ngày 26/4/2021 dl, thoả thuận miệng mỗi tháng trả 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nhưng đến ngày 26/4/2021 dl là phải trả dứt điểm số tiền nợ 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Sau khi làm biên nhận do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà S có trả tháng được, tháng không nhưng không nhớ trả được số tiền là bao nhiêu và trả trong bao nhiêu tháng. Việc trả tiền không có chứng cứ chứng minh. Nay anh H yêu cầu bà S có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) thì bà S đồng ý trả nhưng phải đến tháng 4/2021 bà S mới bắt đầu trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ. Còn bà S cho rằng đây là tiền hụi không phải là tiền vay nhưng bà S không có chứng cứ chứng minh đây là tiền hụi nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Toà án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Đỗ Thị S vẫn vắng mặt tại phiên toà mà không có lý do. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 227 và Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà S.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Anh Nguyễn Hữu H khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị S trả số tiền còn nợ là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) và cung cấp cho Toà án tờ giấy thể hiện "người mượn nợ là Đỗ Thị S, chủ nợ Nguyễn Hữu H" có chữ ký của bà Đỗ Thị S. Bà Đỗ Thị S thừa nhận có ký và ghi họ tên vào tờ giấy nêu trên và thừa nhận số tiền còn nợ anh H là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu

đồng) nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Các bên xảy ra tranh chấp về phương thức trả nợ. Anh Nguyễn Hữu H yêu cầu bà Đỗ Thị S có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 230.000.000đ sau khi bản án quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật. Còn bà Đỗ Thị S cũng đồng ý trả số tiền còn nợ nêu trên cho anh Nguyễn Hữu H nhưng bắt đầu từ tháng 4/2021 bà S mới thực hiện việc trả nợ, xét thấy:

Căn cứ vào biên nhận nợ thể hiện thời hạn trả nợ là 02 năm từ ngày 26/4/2019 đến ngày 26/4/2021dl. Theo anh Đ là người đại diện theo uỷ quyền của anh H trình bày mặc dù trong biên nhận không ghi cụ thể mỗi tháng trả bao nhiêu nhưng hai bên có thoả thuận miệng là mỗi tháng trả 10.000.000đ, thời hạn trả trong 24 tháng nhưng từ ngày làm biên nhận nợ bà S chưa trả được lần nào cho anh H. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị S thừa nhận, biên nhận ghi thời hạn trả nợ từ ngày 26/4/2019 dl đến hết ngày 26/4/2021 dl và hai bên có thoả thuận miệng là mỗi tháng trả 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nhưng đến ngày 26/4/2021 dl là phải trả dứt điểm số tiền nợ 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Sau khi làm biên nhận do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà S có trả cho anh H tháng được, tháng không nhưng không nhớ trả được bao nhiêu tháng, số tiền là bao nhiêu và việc trả tiền cũng không có chứng cứ để chứng minh. Như vậy, đủ cơ sở xác định các bên đương sự thoả thuận trả số tiền vay dần theo hàng tháng và bà S không có chứng cứ chứng minh đã thực hiện việc trả nợ đúng như cam kết nên bà S đã vi phạm thời hạn trả nợ. Do đó, anh H yêu cầu bà S có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền vay là có căn cứ và phù hợp pháp luật. Bà S thừa nhận có nợ anh H số tiền 230.000.000đ và đồng ý trả cho anh H nhưng bà S xin được trả dần hàng tháng và thời điểm thực hiện việc trả nợ bắt đầu từ tháng 4/2021. Yêu cầu của bà S không được phía anh Đ đại diện theo uỷ quyền của anh H chấp thuận và không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do đó, buộc bà Đỗ Thị S có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hữu H số tiền vay còn nợ là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

[2.3] Đối với số tiền lãi của khoản tiền vay do anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu bà S phải có trách nhiệm trả nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.500.000đ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Hữu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu H.

Buộc bà Đỗ Thị S có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hữu H số tiền còn nợ là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị S phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Hữu H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Hữu H số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số BH/2018/ 0009259 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội